

Số: **58** /BC-UBND.

Hà Nội, ngày **09** tháng **05** năm **2012**

BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cự chiến binh tại thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1601/QĐ-BNV ngày 24/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch tổng kết 5 năm thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cự chiến binh;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cự chiến binh (sau đây gọi là Nghị định 150/2006/NĐ-CP) của thành phố Hà Nội như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2006/NĐ-CP TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Đặc điểm tình hình thành phố Hà Nội giai đoạn 2007 - 2012

Giai đoạn 2007 - 2012, suy thoái kinh tế thế giới tác động mạnh mẽ đến toàn cầu và nền kinh tế thị trường của Việt Nam. Kinh tế khó khăn tác động chung đến mọi người dân Thủ đô, nhất là những đối tượng được hưởng chính sách của nhà nước trong đó có lực lượng Cự Chiến binh (sau đây gọi tắt là CCB).

Thực hiện Nghị quyết 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tháng 8/2008, thành phố Hà Nội có sự thay đổi lớn về địa giới hành chính; việc hợp nhất Hà Nội cùng tỉnh Hà Tây (cũ) và 2 huyện thuộc tỉnh Vĩnh Phúc và Hòa Bình làm cho thành phố Hà Nội trở thành Thủ đô lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Tại thời điểm hợp nhất, Nghị định 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã được thành phố Hà Nội (cũ), tỉnh Hà Tây, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Vĩnh Phúc triển khai hơn 1 năm, từng tỉnh, thành đã xây dựng Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện. Việc mở rộng địa giới hành chính đã ảnh hưởng, tác động đến tổ chức, bộ máy của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể của Thành phố, trong có lực lượng Cự chiến binh. Sau hợp nhất, số lượng hội viên CCB của Hà Nội đứng đầu cả nước; bên cạnh đó, tiến độ triển khai Nghị định của mỗi tỉnh, thành khác nhau; cách thức triển khai, chế độ, chính sách cho CCB cũng có điểm khác nhau khiến cho việc triển khai Nghị định bị gián đoạn một thời gian ngắn để điều chỉnh thực hiện thống nhất trên toàn địa bàn thành phố mở rộng.

Giai đoạn này, các quyết sách lớn về Thủ đô Hà Nội được Chính phủ quan tâm, xúc tiến như: phê duyệt Chiến lược phát triển Thủ đô, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn 2030, Luật Thủ đô đang được xây dựng, đang nghiên cứu mô hình chính quyền đô thị... Hà Nội đang ở giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tốc độ đô thị hóa nhanh cùng những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã và đang tác động đến đông đảo quần chúng nhân dân Hà Nội, trong đó có lực lượng Cựu chiến binh Thủ đô cả về phương diện vật chất lẫn đời sống tinh thần.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP

Thời điểm trước hợp nhất (năm 2007 - cuối 2008), thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006, UBND thành phố Hà Nội (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 6088/UBND-VX ngày 29/12/2006 tỉnh Hà Tây (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 44/KH/UBND-NC ngày 04/01/2008. Theo đó, ngày 16/11/2007 Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội CCB, Sở Tài chính thuộc thành phố Hà Nội (cũ) có văn bản liên ngành số 1267 hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 10 của Bộ LĐTBXH - Hội CCB VN - Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định 150/2006/NĐ-CP. Các xã thuộc huyện Lương Sơn thực hiện theo văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của tỉnh Hòa Bình và huyện Mê Linh thực hiện theo văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của tỉnh Vĩnh Phúc. Ở giai đoạn này, nhìn chung việc thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP ở các địa phương mới đang ở bước đầu, cơ bản hoàn thành công tác tập huấn cho cán bộ hội CCB từ Thành phố đến xã quán triệt nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và Thành phố; hướng dẫn kê khai, tổng hợp danh sách hội viên; tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc, những trường hợp chậm giải quyết chế độ, chính sách đối với CCB theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP từ Hội CCB cấp xã, Hội CCB trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện (sau đây gọi chung là khối 487).

Sau hợp nhất (từ 2009 đến nay), để thống nhất về chủ trương và cách thức thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP trên toàn thành phố Hà Nội, trên cơ sở khảo sát thực trạng tình hình triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP, UBND Thành phố phân công Sở Lao động, Thương binh & Xã hội chủ trì, phối hợp Hội CCB, Sở Tài chính xây dựng văn bản số 4061/STC-HCCB-SLĐTB&XH ngày 8/9/2009 hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP của Bộ LĐTBXH - Hội CCB VN - Bộ Tài chính - Bộ Quốc phòng về chế độ chính sách đối với cựu chiến binh thống nhất trên toàn thành phố Hà Nội (thay thế cho các văn bản của các tỉnh thành trước hợp nhất).

Sau khi Nghị định số 150/2006/NĐ-CP được ban hành, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy đây là sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với Cựu chiến binh, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo Cựu chiến binh; là cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Hội và là điều kiện để

xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh. Do đó, việc triển khai thực hiện Pháp lệnh Cựu chiến binh và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố là một trong những công tác quan trọng của cả hệ thống chính trị của Thành phố.

3. Nhận thức về Cựu chiến binh và vai trò của Hội Cựu chiến binh trong công tác tham mưu và phối hợp, tổ chức thực hiện Nghị định

Tính đến 3/2012 toàn thành phố có 218.228 hội viên chiếm 95,03% tổng số cựu chiến binh. Có 856 cơ sở Hội, trong đó có 577 cơ sở Hội cấp xã, phường, thị trấn và 279 tổ chức Hội khối 487. Trong khối 487 có 275 cơ sở Hội và 4 tổ chức Hội trên cơ sở (Khối các cơ quan thành phố, Khối du lịch Hà Nội, Khối doanh nghiệp Hà Nội, Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội).

Hiện nay, các thể hệ CCB trở về địa phương đã được Đảng, Nhà nước, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm sóc nhiều mặt, tuy nhiên cũng còn hơn 50% số CCB chưa được hưởng các chế độ đãi ngộ hàng tháng như hưu trí, thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam - điôxin trong khi tuổi ngày càng cao, sức khỏe suy giảm khiến đời sống của một bộ phận CCB còn nhiều khó khăn.

Việc ban hành Pháp lệnh Cựu chiến binh và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP cùng với sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền Thành phố trong việc triển khai thực hiện đã làm cho nhận thức về Cựu chiến binh, Hội Cựu chiến binh của các cấp, các ngành, nhân dân Thành phố và bản thân hội viên hội Cựu chiến binh được nâng lên một cách rõ rệt. Hội Cựu chiến binh các cấp của Thành phố cũng đã thể hiện được vai trò chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp với các đoàn thể và cơ quan chức năng cùng cấp trong tổ chức thực hiện Nghị định trên địa bàn thành phố.

Các cấp ủy, đảng, chính quyền và nhân dân Thành phố nhận thức rõ vai trò của Hội CCB các cấp là cơ quan tham mưu giúp cấp ủy Đảng và chính quyền thực hiện các chính sách đối với Cựu chiến binh; làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động Cựu chiến binh thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương; tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước. Trong các hoạt động của các cấp chính quyền Thành phố đều có sự tham gia của Hội CCB các cấp.

Hội CCB Thành phố và các hội viên đã nhận thức sâu sắc sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với Cựu chiến binh, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo Cựu chiến binh qua việc ban hành các văn bản quy định của Nhà nước về chế độ chính sách đối với Cựu chiến binh. Điều đó đã khẳng định việc Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò và tầm quan trọng của hội Cựu chiến binh đối với sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Từ đó, Hội Cựu chiến binh Thành phố xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động chống phá hoại của các thế lực thù địch; chống lại các quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà

nước, của cán bộ, công chức Thành phố theo quy định của pháp luật; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn; đoàn kết, động viên hội viên Cựu chiến binh thành phố rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết để thực hiện tốt nghĩa vụ công dân trên địa bàn Thành phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 150/2006/NĐ-CP

1. Về tổ chức biên chế các cấp Hội Cựu chiến binh

Thực hiện Hướng dẫn số 06- HD/BTCTW-HCCBVN ngày 01/6/2007 của Ban Tổ chức Trung ương và Hội Cựu chiến binh Việt Nam hướng dẫn tổ chức bộ máy cơ quan Hội Cựu chiến binh các cấp, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Hội Cựu chiến binh Thành phố kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Hội Cựu chiến binh Thành phố phù hợp với đặc điểm tình hình của Thành phố và quy định của Trung ương.

Hiện nay, tổ chức bộ máy cơ quan Hội Cựu chiến binh Thành phố gồm: Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức- chính sách- kiểm tra, Ban Kinh tế, Văn phòng với tổng số 30 người; trong đó cán bộ chuyên trách là 20 người, công chức, viên chức là 10 người (không kể các hợp đồng có thời hạn với Hội).

Cơ quan Hội CCB cấp huyện có 3 cán bộ chuyên trách gồm Chủ tịch, 2 Phó chủ tịch và 1 đến 2 nhân viên giúp việc. Trên 29 quận, huyện, thị Hội hiện có tổng số 86 người. (huyện Từ Liêm thiếu 1 Phó chủ tịch; huyện Đông Anh và quận Cầu Giấy không có nhân viên giúp việc, quận Đống Đa có 3 nhân viên giúp việc; các quận, huyện, thị Hội còn lại đủ 4 người).

Tổng số cơ sở Hội CCB toàn thành phố có 856 trong đó 577 cơ sở ở xã, phường, thị trấn và 279 tổ chức Hội khối 487, trong đó có 275 tổ chức cơ sở Hội và 4 tổ chức trên cơ sở là: Khối các cơ quan thành phố, Khối Du lịch Hà Nội, Khối doanh nghiệp Hà Nội, Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội. Ở 4 tổ chức trên cơ sở này đều được biên chế 1 chuyên trách, chủ tịch, phó chủ tịch là kiêm nhiệm.

Với biên chế được giao hiện nay, tại cơ quan Thành hội và các quận, huyện, thị Hội có đủ 4 người đã đảm bảo hoạt động thuận lợi, đạt hiệu quả cao; bên cạnh đó, đối với những quận, huyện chỉ có 3 người hoạt động vất vả hơn, hiệu quả, chất lượng công việc còn hạn chế.

2. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Thành phố

Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội có chức năng đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên Cựu chiến binh Thành phố. Hội có nhiệm vụ tham mưu giúp cấp ủy Đảng và làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động Cựu chiến binh thực hiện các nhiệm vụ chính trị-xã hội của cách mạng, của Hội; tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ viên chức Nhà nước.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP, công tác xây dựng Hội đã hoạt động đạt kết quả tốt. Đảng, đoàn, Thường trực Hội Cựu chiến

binh thành phố đã kết hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng các quận, huyện, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp tiến hành phát triển được 2 tổ chức Hội cấp trên cơ sở và 98 tổ chức Hội cơ sở đạt 144,11% kế hoạch; đã phát triển được trên 59.545 hội viên mới đạt 160,87% kế hoạch; vận động trên 68% Cựu quân nhân tham gia sinh hoạt ở 2.718 Câu lạc bộ Cựu quân nhân phường, xã, thị trấn. Hàng năm có trên 98% tổ chức Hội đạt trong sạch, vững mạnh và có trên 97% hội viên gương mẫu, 96% gia đình văn hóa.

Các cấp hội luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Hội, của địa phương, đơn vị hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, luôn là đơn vị đứng đầu khối thi đua các đoàn thể, được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đánh giá cao. Đặc biệt là các nhiệm vụ tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cùng địa phương vận động giải phóng mặt bằng, kịp thời tham gia giải quyết mâu thuẫn trên địa bàn khu dân cư, tham gia các hoạt động tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo...

Hội Cựu chiến binh Thành phố đã chủ động phối kết hợp với các cơ quan chức năng của Thành phố tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố sớm triển khai và tổ chức thực hiện, đưa nội dung của Nghị định vào cuộc sống, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho các Cựu chiến binh.

Kết quả trong 5 năm đã có trên 132.772 lượt Cựu chiến binh được cấp và đổi thẻ Bảo hiểm Y tế (đến nay có 30.349 cựu chiến binh có thẻ Bảo hiểm Y tế), với số lượng cựu chiến binh được cấp thẻ Bảo hiểm y tế những năm sau đều cao hơn năm trước, 545 Cựu chiến binh qua đời được hưởng chế độ mai táng phí; 317 cán bộ Hội ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm; 169 đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội ở các xã, phường, thị trấn khi nghỉ công tác hội được hưởng chế độ trợ cấp thôi làm công tác hội, 1.500 hội viên được thực hiện giám định chất độc da cam để được hưởng chế độ... Nhân các ngày lễ, tết Hội tổ chức gặp mặt, thăm hỏi tặng quà cán bộ, hội viên đối tượng chính sách, mừng thọ được 174.851 lượt người với số tiền trên 13 tỷ đồng, tặng 757 sổ tiết kiệm cho hội viên nghèo số tiền là 403 triệu đồng.

Các hội viên Hội Cựu chiến binh đã thực hiện tốt nghĩa vụ người công dân trên địa bàn, gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội, tích cực học tập rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, tư cách hội viên, đoàn kết tương trợ nhau trên tinh thần yêu đồng chí, đồng đội.

3. Kết quả thực hiện chế độ chính sách ưu đãi đối với Cựu chiến binh

3.1. Về thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho Cựu chiến binh, tổ chức tang lễ, thực hiện chế độ mai táng phí

Năm năm qua, chế độ Bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho Cựu chiến binh đã được quan tâm triển khai thực hiện. Ngành Y tế đã phối hợp Hội Cựu chiến binh thành phố, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện tốt việc cấp bảo hiểm y tế

cho các Cựu chiến binh, tổ chức khám và chữa bệnh cho các hội viên Hội Cựu chiến binh.

Việc giải quyết chế độ bảo hiểm y tế và mai táng phí đối với cựu chiến binh được các cấp quan tâm nên thủ tục và thời gian giải quyết nhanh gọn, kịp thời. Từ năm 2007 - 2011, Sở LĐTBXH phối hợp với Hội CCB thành phố trình UBND thành phố quyết định cấp và đổi thẻ BHYT cho 132.772 lượt CCC, mai táng phí là 545 người. Đến nay đã có 30.349 cựu chiến binh không có chế độ hưu trí có Bảo hiểm Y tế (trong đó theo Nghị định 150 là 17.992, theo Thông tư 21/2005 là 12.357 cựu chiến binh).

Việc giải quyết chế độ mai táng phí theo quy định tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các sở ngành chú trọng quan tâm, giải quyết đầy đủ đảm bảo đúng chế độ chính sách cho Cựu chiến binh từ trần. Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ, thành phố Hà Nội đã có 545 trường hợp Cựu chiến binh khi từ trần được hưởng chế độ mai táng phí.

Bộ Tư lệnh Thủ đô đã thực hiện tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng hy sinh, từ trần cho 2.684 đồng chí. (thực hiện theo Thông tư liên tịch số 114/2005/TTLT/BQP-BNV ngày 01/8/2005 của Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ). Hội Cựu chiến binh các cấp cùng với cơ quan quân sự tổ chức lễ tang cho cựu chiến binh từ trần ở tại gia đình là 9.595 đồng chí.

3.2. Tạo việc làm, giao đất, giao rừng, giao mặt nước để sản xuất kinh doanh và tham gia các dự án, các loại hình Công ty phát triển kinh tế xã hội

Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, cũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Hội Cựu chiến binh. Được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền Thành phố, phong trào Cựu chiến binh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp và giúp nhau giảm nghèo đã có bước phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu. Hoạt động phát triển kinh tế nâng cao đời sống, giảm nghèo cho Cựu chiến binh đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Cụ thể:

a) Kết quả huy động các nguồn lực xã hội giúp cho hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp, xóa nghèo và vươn lên thoát nghèo:

Hội Cựu chiến binh thành phố đã thành lập các tổ vay vốn ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội, giữ vững nền nếp và thực hiện nghiêm túc các công đoạn trong quy trình ủy thác vay vốn. Dư nợ phát triển nhanh, giữ vững và bảo đảm uy tín của Cựu chiến binh trong việc bảo toàn vốn. Tính đến nay, tổng số tổ vay vốn của Cựu chiến binh là 1.095 tổ, dư nợ đạt 300 tỷ đồng tăng hơn so với năm 2007 là 60 tỷ đồng = 20%. Số hộ được vay vốn là 22.000 hộ; bình quân một hộ vay là 11 triệu. Bên cạnh nguồn vốn do Trung ương Hội ủy thác trong 5 năm là 1,010 tỷ đồng, các cấp Hội đã chủ động khai thác nguồn vốn theo các nguồn khác như: Chương trình 120 của địa phương được 32 tỷ đồng, vay của

các tổ chức tín dụng khác là 250 tỷ đồng để giúp hội viên phát triển sản xuất theo mô hình kinh tế hộ gia đình, trang trại, gia trại, doanh nghiệp, hợp tác xã. Quỹ Hội do hội viên đóng góp đạt 42 tỷ đồng, bình quân 200.000đ/hội viên. Trong đó quỹ nội bộ giúp nhau làm kinh tế đạt 150 tỷ đồng. Số tiền cho hội viên vay không lấy lãi là 150 tỷ đồng. Riêng năm 2011, Thành hội phát động gây quỹ giúp hội viên nghèo đặc biệt khó khăn, sau 2 tháng được 4,3 tỷ hỗ trợ cho 655 hội viên đặc biệt khó khăn mỗi hội viên từ 6,5 triệu đến 7 triệu để sản xuất, chăn nuôi.

Công tác xóa nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hội viên hội Cựu chiến binh được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động công tác của Hội Cựu chiến binh thành phố. Hội hướng dẫn cho hội viên vận dụng các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước và thành phố nhằm tập trung giúp cho hội viên cựu chiến binh nghèo vươn lên phát triển sản xuất, thoát nghèo, xóa nghèo được 2.046 hộ, giảm tỷ lệ nghèo từ 3% (năm 2007), nay còn 1,5%; cơ bản xóa hết nhà dột nát (200 hộ).

Với các kết quả hoạt động huy động các nguồn lực xã hội giúp cho hội viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, xóa nghèo của Hội Cựu chiến binh thành phố đã khẳng định hiệu quả thiết thực của việc triển khai thực hiện Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố trong đó có sự chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp ủy, đảng chính quyền thành phố và sự chủ động thực hiện, chủ động tham mưu cho các tổ chức phối hợp triển khai của các cấp Hội Cựu chiến binh thành phố.

b) Kết quả phát triển các mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, gia trại, từng bước xây dựng các mô hình kinh tế tập trung phối hợp hoạt động ở từng cấp. Có hàng trăm doanh nghiệp CCB làm kinh tế giỏi, trong đó tiêu biểu: CCB Nguyễn Thị Mai - Giám đốc Công ty TNHH Nhuận Mai, năm 2011, được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng ba; CCB Nguyễn Phương Nam (quận Long Biên) là Giám đốc Trung tâm đào tạo thợ sửa điện lạnh, điện tử, ô tô xe máy đã đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hàng nghìn CCB và con CCB; CCB Nguyễn Hữu Trọng (huyện Quốc Oai) là Giám đốc cơ sở sản xuất mặt hàng mây tre đan xuất khẩu đã tạo việc làm cho hàng nghìn lao động.

c) Các Hội khối 487 đã luôn phát huy truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, ban lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, sản xuất kinh doanh và thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động của Hội. Hội Cựu chiến binh khối doanh nghiệp thành phố với nhiều công ty do Cựu chiến binh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và chủ doanh nghiệp. Đây là những doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho ngân sách thành phố, thường xuyên làm tốt các hoạt động nhân đạo và tham gia vào các hoạt động hỗ trợ hội viên nghèo do Hội phát động.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Cựu chiến binh; ưu tiên học nghề, tạo việc làm, tuyển dụng làm việc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị

Hội CCB các cấp đã tổ chức được 263 lớp tập huấn các Nghị định của Chính phủ, Chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với Cựu chiến binh, chế độ chính sách của thành phố đối với CCB cho cán bộ làm

công tác hội. Trong đó tổ chức ở cấp thành phố 10 lớp; ở quận, huyện tổ chức 253 lớp. Phối hợp cùng các ngành chức năng ở địa phương tổ chức được 100 lớp tập huấn vay vốn; 50 lớp khuyến nông, khuyến ngư cho 150.000 lượt hội viên; 155 lớp tập huấn nâng cao kiến thức làm kinh tế cho 15.500 lượt cán bộ hội viên và 10 lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường cho 1.200 lượt cán bộ hội viên. Thông qua các đợt tập huấn đã từng bước giúp cho hội viên nắm bắt được khoa học kỹ thuật, tiếp cận giống mới, ứng dụng vào chăn nuôi, trồng trọt, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, xác định đúng hướng phát triển kinh tế của các gia đình hội viên phù hợp với hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương. Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định, Hội đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tạo được 115.500 việc làm mới và làm thêm cho gia đình các CCB Thành phố.

4. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác hội

Hội Cựu chiến binh thành phố đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng của Thành phố tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt các Hội cấp trên cơ sở để phổ biến tuyên truyền về các chế độ, chính sách của nhà nước và thành phố đối với cựu chiến binh và cán bộ làm công tác Hội. Kết quả: đã thực hiện chế độ phụ cấp đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch cho 317/577 đồng chí, bằng 54,9%. Cán bộ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội ở đơn vị khối 487 được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm 7% và 5%. Các đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã, phường, thị trấn, quận, huyện khi nghỉ công tác Hội đều được hưởng trợ cấp thôi công tác Hội mỗi năm công tác được hưởng 1/2 tháng lương hoặc phụ cấp bảo đảm đúng quy định theo chế độ, đã thực hiện 169/169 đồng chí, bằng 100%. Việc thanh toán chế độ cho các cán bộ làm công tác hội đảm bảo đúng quy định, kịp thời.

Trong 5 năm từ 2007 đến 2011, Ban Tổ chức Thành ủy đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CCB trong biên chế làm công tác hội là 2.184 đồng chí từ Thành phố đến huyện, xã, trong đó năm 2007 là 311 đ/c, năm 2008 là 358 đ/c, năm 2009 là 655 đ/c, năm 2010 là 212 đ/c, năm 2011 là 648 đ/c.

5. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh các cấp

Hàng năm, Thành phố luôn quan tâm cấp đủ kinh phí hoạt động thường xuyên để Hội CCB các cấp hoạt động bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Hội. Ngoài kinh phí thường xuyên, thành phố còn cấp bổ sung kinh phí bảo đảm cho các hoạt động đột xuất khác của Hội. Nhìn chung, việc cấp kinh phí của thành phố cho Hội những năm sau đều cao hơn năm trước. Cụ thể tổng kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí cấp bổ sung cho Hội CCB Thành phố qua các năm từ 2008, đến 2012 như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

NĂM	KINH PHÍ CẤP	KINH PHÍ CẤP BS	TỔNG CỘNG
2008	2.131	467,474	2.598,474
2009	2.292	492,578	2.784,578

2010	2.890	1.434,840	4.324,840
2011	4.419	835,966	5.254,966
2012	8.755		8.755

Ngoài ra, căn cứ khả năng ngân sách, các cấp chính quyền của Thành phố đã tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Cựu chiến binh như: tổ chức hội thảo, nói chuyện, đi thăm lại chiến trường xưa; tham gia công tác truyền truyền cho các ngày lễ lớn của thành phố như ngày bầu cử, các hoạt động xã hội phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác...

6. Các chế độ, chính sách khác

Hội Cựu chiến binh Thành phố đã cùng cơ quan quân sự các cấp (cơ quan Thường trực) thực hiện giải quyết chế độ cho cựu chiến binh theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương. Thời gian qua Hội Cựu chiến binh thành phố phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô xét duyệt cho 102.386 bộ hồ sơ. Hiện đã có 897 trường hợp được nhận tiền trợ cấp hàng tháng. Số còn lại được trợ cấp 01 lần (diện có dưới 15 năm công tác trong quân đội) cho 100.564 CCB với số tiền là 418.727.800.000đ.

Nội dung chi hoạt động của Hội CCB trong khối 487 đã được phổ biến quán triệt thực hiện sâu rộng qua các đợt tập huấn cán bộ Hội CCB hàng năm từ cấp Thành phố tới cơ sở. Hội CCB đã chủ động tập hợp rà soát và đề nghị, đồng thời phối hợp chặt chẽ với ngành LĐTBXH, Bảo hiểm xã hội, Tài chính các cấp tổ chức xét duyệt, cấp phát, chi trả đúng phương châm “Dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng” từ đó tình hình thực hiện đã đi dần vào nền nếp tốt, đến nay chỉ còn chế độ phụ cấp đối với chủ tịch, phó chủ tịch Hội trong khối 487, một số nơi chưa được thực hiện, các chế độ khác cơ bản đã được thực hiện.

7. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trong triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị định, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, công tác triển khai thực hiện Pháp lệnh Cựu chiến binh và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố đã thực hiện khá tốt. Có được kết quả trên là do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã quán triệt, ban hành văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện; theo đó các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan của Thành phố đã nghiêm túc thực hiện, đã xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với Cựu chiến binh bảo đảm thống nhất, đúng quy định của nhà nước, phù hợp với thực tế của địa phương. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của mình đã đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan chức năng bảo đảm kinh phí để Hội Cựu chiến binh các cấp hoạt động; chăm lo cơ sở vật chất, tinh thần cho các Cựu chiến binh, tạo điều kiện để Hội Cựu chiến binh và hội viên tham gia hoạt động phát triển kinh tế ở địa phương.

8. Đánh giá chung

Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị TW Đảng (khóa IX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới” đã được Quốc hội khóa XI thể chế hóa bằng Pháp lệnh Cựu chiến binh, Chính phủ ra Nghị định 150 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều pháp lệnh CCB, không những là thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với CCB mà còn là sự xác nhận, đánh giá cao vai trò xã hội có ý nghĩa chính trị của các cựu chiến binh, bảo đảm cho chính sách của nhà nước đối với CCB được thực hiện đồng bộ, thống nhất mọi ngành, mọi cấp trong toàn quốc.

Qua 5 năm triển thực Nghị định số 150/2006/NĐ-CP với sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở, sự phối hợp của các sở, ban, ngành có liên quan và sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Pháp lệnh Cựu chiến binh và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP đã được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố một cách khá đồng bộ, có hiệu quả. Đã tạo điều kiện pháp lý cho hoạt động của Hội Cựu chiến binh, kịp thời động viên, phát huy được vai trò của cựu chiến binh trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Cựu chiến binh Thành phố đã có bước phát triển đáng kể, hoạt động có hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở; hoạt động tình nghĩa, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm và các tệ nạn xã hội; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hội Cựu chiến binh Thành phố tiếp tục khẳng định là một đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả, được cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân thành phố tin tưởng, ghi nhận và đánh giá cao; nhất là việc tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở và hoà giải trong nhân dân.

Có được những thành tích đáng phấn khởi đó là do:

Một là, sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với Cựu chiến binh đã đánh giá đúng vai trò, tầm quan trọng của Cựu chiến binh Việt Nam trong công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước; riêng đối với Hội Cựu chiến binh, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đã ban hành Pháp lệnh Cựu chiến binh; Bộ Chính trị có Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới; Ban Bí thư Trung ương có Kết luận số 66-KL/TW ngày 04/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Hai là, Nghị định số 150/2006/NĐ-CP đã quy định rõ những nội dung cụ thể về chế độ, chính sách của nhà nước đối với Cựu chiến binh, các quyền lợi của Cựu chiến binh, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với Cựu chiến binh; Thông tư Hướng dẫn liên tịch 10/2007/TTLT-BLĐTBXH-HCCBVN-BTC-BQP ngày 25/7/2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng đã cụ thể hóa hơn, làm rõ nét hơn những nội dung của Nghị định số 150/2006/NĐ-CP để dễ triển khai thực hiện.

Ba là, lãnh đạo các cấp ủy, đảng, chính quyền của Thành phố đánh giá đúng vai trò của Hội Cựu chiến binh Thành phố và các hội viên đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố; đã nhận thức đúng quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với Hội Cựu chiến binh; kịp thời quán triệt tinh thần đến các cấp, các ngành, các cơ quan liên quan của Thành phố; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện quy định về chế độ chính sách đối với Cựu chiến binh bảo đảm đúng quy định của nhà nước, phù hợp với thực tế của địa phương.

Bốn là, sự chủ động vào cuộc của Hội Cựu chiến binh Thành phố và các cấp Hội Cựu chiến binh trong việc tham mưu, phối hợp cùng với các cơ quan liên quan để tham mưu cho Thành phố triển khai đúng, trúng, kịp thời về các chế độ chính sách của Nhà nước đối với Cựu chiến binh.

III. NHỮNG TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

Trong qua trình triển khai thực hiện Nghị định còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại như sau:

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, một số ít cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm của Đảng về Cựu chiến binh và công tác Cựu chiến binh, chưa thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP nên kết quả còn hạn chế.

2. Sự phối hợp của một số cơ quan chức năng trong hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh chưa chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, dẫn đến việc một số nơi triển khai chậm nhất là tại cấp cơ sở.

3. Hội Cựu chiến binh ở một số nơi quán triệt chưa sâu sắc chức năng, nhiệm vụ của Hội, chưa chủ động trong việc tham mưu với cấp ủy đảng, phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Nghị định 150/2006/NĐ-CP cũng như một số nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội. Tổ chức và hoạt động của Hội Cựu chiến binh Thành phố đã có bước phát triển tốt trong các cơ quan, doanh nghiệp song còn chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; còn một số ít cựu chiến binh thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chưa giữ vững và phát huy được bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong tình hình mới.

4. Việc theo dõi, quản lý về chế độ chính sách cho đối tượng Cựu chiến binh đồng thời được hưởng các chế độ chính sách khác ở các cấp chưa tốt nên

việc đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế và mai táng phí dễ bị trùng lặp (như: chế độ chính sách cho người có công, chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và nhà nước theo quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ...)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu chế độ trợ cấp cho các CCB chống Mỹ có thời gian chiến đấu ở vùng Mỹ rải chất độc da cam mà hiện nay chưa được hưởng, rà soát kiểm tra lại những trường hợp làm sai trước đây cần cắt chế độ.

2. Đề nghị các Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Tài chính, Nội vụ; Quốc Phòng; Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, hướng dẫn và có kế hoạch kiểm tra đôn đốc các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Nghị định của chính phủ, đồng thời có hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện. *đb*

Nơi nhận:

- Các bộ: Nội vụ, LĐ, TB & XH, Y tế;
- BHXHVN;
- Hội Cựu chiến binh VN;
- Vụ TCPCP thuộc BNV;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban TU: DV, TG, TC, VP;
- Các sở, ban, ngành TP
- Hội CCBTP;
- Bộ tư lệnh Thủ đô;
- BHXH TP, NH chính sách TP, LMHTX TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND TP;
- Đ/c CVP, đ/c PVP UBND TP Đ.Đ. Hồng;
- Các phòng: VX, TH, CT;
- Lưu: VT, SNV (10 bản).

KT. CHỦ TỊCH *Kea*
PHÓ CHỦ TỊCH *z*



Nguyễn Thị Bích Ngọc